TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 12/ 4/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:

Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24 /2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Đình T, sinh ngày 08/11/1998 tại xã P , huyện T , Thành phố H ; nơi cư trú: Thôn 9, xã P , huyện T , Thành phố H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Ngô Đình T (đã chết) và bà PH Thị V , sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: 02 (ngày 19/2/2014 Công an xã PH Xá, huyện Thạch Thất xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; hình thức: cảnh cáo; Ngày 28/11/2014 Công an huyện Thạch Thất xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; hình thức: Phạt tiền, mức phạt 500.000đ hiện chưa nộp); Tạm giữ: Không; Tạm giam: 06/01/2018. Có mặt.

***Người bị hại**: Anh PH Khắc Duy B, sinh ngày 06/7/2001; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn 9, xã P , huyện T , Thành phố H ;

***Người đại diện hợp pháp của người bị hại**:

1. Anh PH Khắc T, sinh năm 1967; có mặt
2. Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1968; có mặt;

Đều cư trú tại: thôn 9, xã P , huyện T , Thành phố H ;

***Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1999; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện T, Thành phố H ;

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện T, Thành phố H ;

***Người làm chứng**:

Anh Nguyễn Phú Q 1, sinh ngày 22/9/2001; vắng mặt;

Người giám hộ: Ông Nguyễn Bá Q 2 (là bố đẻ anh Q 1); vắng mặt;

Đều cư trú tại: Thôn 7, xã P , huyện T , Thành phố H ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do chơi điện tử bị thua nên Ngô Đình T nảy sinh ý định lừa anh PH Khắc Duy B, sinh năm 2001 ở cùng thôn 9, xã PH Xá, huyện Thạch Thất để mượn xe máy điện của anh B mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 10 giờ ngày 22/8/2017 T nhắn tin cho anh B qua mạng xã hội facebook với nội dung là đi về gặp T ở khu vực thôn 9, xã PH Xá, huyện Thạch Thất để T trả B số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) mà T vay của Bình trước đó nhưng thực tế T không có tiền để trả mà mục đích của T gọi B về để lừa mượn xe của B để mang đi cầm cố tài sản. Khoảng 30 phút sau B điều khiển xe máy điện nhãn hiệu DK màu đỏ, BKS MDD -126.24 về gặp T. T không trả tiền cho B mà mượn xe của B đi về nhà để lấy Chứng minh thư nhân dân, sau khi mượn được xe T không về nhà mà điều khiển xe đến gặp Nguyễn Huy H, sinh năm 1999, HKTT: xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội để nhờ H mang xe đi cầm cố lấy 3.000.000đ (Ba triệu đồng). H đồng ý và mang xe máy điện trên cầm cố cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 HKTT: Thôn 7, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất lấy 4.000.000đ (bốn triệu đồng) trong thời gian 3 ngày. Sau khi cầm cố H đưa cho T 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và giữ lại 1.000.000đ (một triệu đồng) nhưng không nói cho T biết. T cầm tiền và đưa lại cho H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để trả lãi vay nhưng H

không trả lãi mà sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau khi cho mượn xe không thấy T mang xe về trả, B đã nhiều lần liên lạc và tìm T để đòi xe nhưng T nói dối là xe bị hỏng, sau đó T đi khỏi nơi cư trú. Ngày 12/9/2017 do quá thời hạn cầm cố nên H đã viết giấy bán xe máy điện cho anh Q với giá 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). H cầm về 200.000đ (vì trước đó Q đã đưa cho H 4.000.000đ khi cầm cố), số tiền này H tiêu sài cá nhân. Ngày 08/10/2017 T đã chuộc xe máy điện về trả cho B.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy điện, nhãn hiệu DK, sơn màu đỏ, BKS MĐ3 – 126.24 do anh PH Khắc Duy B giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/KL – HĐĐG ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thất đã kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe máy điện BKS MĐ3 – 126.24 là 5.950.000đ (Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 26/02/2018 gia đình Nguyễn Huy H đã nộp tại cơ quan Điều tra Công an huyện Thạch Thất số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền H có được do cầm cố xe máy điện cho anh Nguyễn Văn Q.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

T¹i b¶n c¸o tr¹ng sè 17/KSĐT ngµy 13 th¸ng 3 n¨m 2018 của ViÖn kiÓm s¸t nh©n d©n huyÖn Th¹ch ThÊt, Thµnh phè Hµ Néi truy tè bÞ c¸o Ngô Đình T vÒ téi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

ĐÒ nghÞ Hội đồng xét xử:

¸p dông kho¶n 1 §iÒu 139 BLHS 1999, ®iÓm b,i, s kho¶n 1 §iÒu 51; Điều 54; Điều 38 Bé luËt h×nh sù 2015; Xö ph¹t bÞ c¸o Ngô Đình T mức án tõ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có Q lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền Nguyễn Huy H thu lời bất chính.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Héi ®ång xÐt xö giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] T¹i phi¹n toµ, bị cáo Ngô Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, lời khai của Người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do cần tiền để chơi điện tử và tiêu sài cá nhân nên khoảng 10 giờ ngày 22/8/2017 Ngô Đình T đã có hành vi gian dối để mượn xe máy điện nhãn hiệu DK màu đỏ, BKS MDD -126.24 của anh PH Khắc Duy B, sau khi mượn được xe T đã đem chiếc xe của anh B đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh B có giá trị là 5.950.000đ (Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) và tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự (Nay là Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015). Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm ph¹m ®Õn Q sở hữu tài sản và trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thµnh khÈn khai b¸o, ¨n n¨n hèi c¶i về hành vi phạm tội, đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, tại phiên tòa đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy ®Þnh t¹i ®iÓm b,i,s kho¶n 1 ĐiÒu 51 cña Bé luËt h×nh sù 2015.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ xét thấy: Năm 2014 bị cáo đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành nộp phạt, do

vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Đối với Ngô Đình H là người cầm cố xe cho T, H không biết xe máy điện đó do T phạm tội mà có. Ngoài ra Nguyễn Đình H đã hưởng lợi 1.500.000đ từ việc cầm cố và tự ý bán xe cho Nguyễn Văn Q 1. Tuy nhiên, xét thấy số tiền H chiếm đoạt là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) nên hành vi của Nguyễn Đình H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.Do vậy, Công an huyện Thạch Thất ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H B hình thức phạt tiền, số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ.

[8] Đối với Nguyễn Văn Q có hành vi kinh doanh dịch vụ cầm đồ mà không có Giấy chứng nhận dăng ký kinh doanh, Công an huyện Thạch Thất ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q B hình thức phạt tiền, số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là có căn cứ.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại và người có Q lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng...*", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Đối với chiếc xe máy điện, ngày 26/12/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thạch Thất đã ra Quyết định xử lý vật chứng B hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh PH Khắc Duy B là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do gia đình Nguyễn Đình H nộp là tiền H thu lời bất chính cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[12] *Về án phí*: BÞ c¸o ph¶i chÞu ¸n phÝ h×nh sù s¬ thÈm theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

TU bố bị cáo Ngô Đình T phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015), các điểm b,i,s kho¶n 1 ĐiÒu 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đình T **05** (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06 tháng 01 năm 2018.

VÒ xö lý vËt chøng: Căn cứ khoản 2 §iÒu 106 cña Bé luËt tè tông h×nh sù:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

(Theo Giấy chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất ngày 10/4/2018).

VÒ ¸n phÝ: C¨n cø khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 cña Bé luËt tè tông h×nh sù; kho¶n 1 §iÒu 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

BÞ c¸o Ngô Đình T phải chịu 200.000® ¸n phÝ h×nh sù s¬ thÈm.

Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

BÞ c¸o, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có Q kháng cáo trong thêi h¹n 15 ngµy kÓ tõ ngµy tuyªn ¸n.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo đối với phần liên quan đến Q lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Tm. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa

Nguyễn Thị Thu Thuỷ

N¬i nhËn:
- *TAND thµnh phè Hµ Néi;*
- *CA, VKSND, THA huyÖn Th¹ch ThÊt;*
- *BÞ c¸o;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã PH Xá, Thạch Thất;*
- *L-u HS, VP.*